TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **163/**2025/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1991

HKTT và nơi ở: phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993

HKTT và nơi ở: phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 2017 tại UBND xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh H và chị H chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2023 anh H, chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị H cùng thỏa thuận ly hôn. Anh H, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị H có một con chung là: Lê Phúc N, sinh ngày 18/5/2017. Anh H, chị H thỏa

thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng: 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H.

- Về con chung: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị H có một con chung là: Lê Phúc N, sinh ngày 18/5/2017. Anh H, chị H thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng: 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn H và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu

giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0047229, ngày 09/5/2025)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy